

Số: 257/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2024/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thùy T**, sinh năm 1998.

Nơi thường trú: **Tổ A, khu V, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**; nơi ở hiện tại: **Kiệt F L, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

Bị đơn: Anh **Lê Văn Á**, sinh năm 1992.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: **2 Đ, tổ A, khu V, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị Thùy T** và anh **Lê Văn Á**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Phạm Thị Thùy T** và anh **Lê Văn Á** có 01 con chung tên là **Lê Phạm Khánh B**, sinh ngày 27/11/2018. Hiện nay, cháu **B** đang ở với chị **T**.

Giao cháu **Lê Phạm Khánh B** cho chị **Phạm Thị Thùy T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); anh **Lê Văn Á** không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị **Phạm Thị Thùy T** và anh **Lê Văn Á** xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, nên Tòa án

không giải quyết.

- Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Là 150.000 đồng. Chị **Phạm Thị Thùy T** và anh **Lê Văn Á**, mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **T** và anh Ánh thỏa thuận chị **T** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị **T** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003017 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho chị **T** số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND P. A, thành phố Huế;
- (ĐKKH số 22 ngày 29/3/2018)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung